

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 18 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Đông.

Bà Đặng Thị Yến Nhi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Trúc là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Tuyết Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Vũ T, sinh ngày 15/12/2005 tại tỉnh Bến Tre.

Tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: ấp B1, xã B2, huyện G, tỉnh B; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Vũ E, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai chị em; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/4/2023 cho đến nay. (có mặt)

- **Người Đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Vũ Tâm:** Ông Võ Văn Vũ E, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp B1, xã B2, huyện G, tỉnh B. Ông Võ Văn Vũ E ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M tham gia tố tụng. Ngoài ra bà Nguyễn Thị M tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. (có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo Võ Vũ Tâm:**

1/ Ông Nguyễn Minh K - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. (có mặt)

2/ Luật sư Trương Văn T2 – Văn Phòng Luật sư Trương Văn T - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B. (có mặt)

- **Bị hại:** Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1980. Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh B. (chết)

- Người Đại diện hợp pháp của bị hại Trần Ngọc L và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh B. (có mặt)

- Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện G, tỉnh B. (có mặt)

2/ Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1977. Nơi cư trú: ấp N, xã M, huyện G, tỉnh Bến TrBe. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 15/3/2022, Võ Vũ T điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 71AA-009.XX lưu thông trên Đường tỉnh 885, hướng từ huyện G đi thành phố B, T không có bật đèn chiếu sáng; khi đến khu vực thuộc địa phận ấp N, xã M, huyện G, tỉnh B, T điều khiển xe gắn máy chuyển hướng sang phần đường bên trái với ý định đến Cơ sở sửa chữa điện lạnh X (nơi T làm thuê và ngủ lại vào ban đêm) nhưng T không bật đèn tín hiệu báo hướng rẽ, trong lúc T chuyển hướng sang đến phần đường bên trái theo hướng lưu thông của T thì đụng vào xe mô tô biển kiểm soát 71B3-068.XX do ông Trần Ngọc L, sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh B điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả ông Trần Ngọc L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện K, tỉnh B. Đến ngày 17/3/2022, ông L được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện V và tử vong lúc 23 giờ 30 phút ngày 21/3/2022 tại bệnh viện.

Hiện trường xảy ra tai nạn trên Đường tỉnh 885, đoạn đường thuộc địa phận ấp N, xã M, huyện G, tỉnh B. Đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng không có chướng ngại vật. Mặt đường rộng 09m có vạch kẻ đường chia đường thành hai phần đường lưu thông. Khu vực xảy ra tai nạn nằm trong khu vực có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên. Theo hướng thành phố Bến Tre đi huyện Ba Tri tiến hành khám nghiệm hiện trường, chọn mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm chuẩn, chọn Trụ điện số 07 nằm ngoài mép đường bên trái làm điểm mốc cố định, ghi nhận các dấu vết sau:

- Vết cày 1 nằm ở phần đường bên phải, phát triển theo hướng thành phố Bến Tre đi huyện Ba Tri, dạng trầy xước trên mặt lộ; vết cày 1 dài 0,9 mét, rộng 0,02 mét; điểm đầu và điểm cuối vết cày 1 cách mép đường bên phải lần lượt là 3,1 mét và 3,2 mét. Đầu vết cày 1 cách Trụ điện số 07 là 9,1 mét, cách biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên nằm ngoài mép đường bên trái là 87,4 mét. Cuối vết cày 1 cách đầu vết cày 2 là 3,1 mét.

- Vết cày 2 nằm ở phần đường bên phải, phát triển theo hướng thành phố Bến Tre đi huyện Ba Tri, dạng trầy xước trên mặt lộ; vết cày 2 dài 0,4 mét, rộng 0,15 mét; điểm đầu và điểm cuối vết cày 2 cách mép đường bên phải đều là 3,4 mét. Cuối vết cày 2 cách đầu vết cày 3 là 0,74 mét.

- Vết cày 3 nằm ở phần đường bên phải, phát triển theo hướng thành phố Bến Tre đi huyện Ba Tri, dạng trầy xước trên mặt lộ; vết cày 3 dài 0,3 mét, rộng 0,01 mét; điểm đầu và điểm cuối vết cày 3 cách mép đường bên phải đều là 3,5 mét. Cuối vết cày 3 cách đầu vết cày 4 là 3,2 mét.

- Vết cày 4 nằm ở phần đường bên phải, phát triển theo hướng thành phố Bến Tre đi huyện Ba Tri, dạng trầy xước trên mặt lộ; vết cày 4 dài 0,3 mét, rộng 0,03 mét, điểm đầu và điểm cuối vết cày 4 cách mép đường bên phải lần lượt là 3,42 mét và 3,44 mét. Cuối vết cày 4 cách đầu vết cày 5 là 2,17 mét.

- Vết cày 5 nằm ở phần đường bên phải, phát triển theo hướng thành phố Bến Tre đi huyện Ba Tri, dạng trầy xước trên mặt lộ; vết cày 5 dài 0,2 mét, rộng 0,02 mét, điểm đầu và điểm cuối vết cày 5 cách mép đường bên phải đều là 3,35 mét. Cuối vết cày 5 cách đầu vết cày 6 là 1,06 mét.

- Vết cày 6 nằm ở phần đường bên phải, phát triển theo hướng thành phố Bến Tre đi huyện Ba Tri, dạng trầy xước trên mặt lộ; vết cày 6 dài 0,33 mét, rộng 0,01 mét; điểm đầu và điểm cuối vết cày 6 cách mép đường bên phải lần lượt là 3,32 mét và 3,30 mét. Cuối vết cày 6 cách trục sau xe mô tô 71B3-068.XX là 0,9 mét.

- Xe mô tô biển kiểm soát 71B3-068.XX ngã bên phải nằm trên phần đường bên phải, đầu xe quay về hướng mép đường bên phải, đuôi xe quay về hướng tìm đường. Trục trước và trục sau xe mô tô cách mép đường bên phải lần lượt là 2,05 mét và 3,44 mét. Trục trước xe mô tô cách vùng máu là 1,4 mét.

- Vùng máu nằm trên phần đường bên phải, kích thước nơi dài nhất là 01 mét, rộng nhất là 0,56 mét, nơi gần nhất cách mép đường bên phải là 2,08 mét.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, màu sơn đen, biển kiểm soát 71B3-068.XX.

- 01 xe gắn máy, kiểu dáng Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 71AA-009.XX.

Biên bản khám phương tiện đối với xe mô tô biển kiểm soát 71B3-068.XX ghi nhận: đầu tay cầm bên phải có phần cao su bị trầy xước kích thước (2,5 x 0,5)cm; có phần kim loại bị trầy xước kích thước (07 x 1,5)cm. Đầu cần thắng bên phải bị cong từ trên xuống dưới, bị gãy 01 đoạn; có vết ma sát kích thước (1,5 x 0,6)cm. Ốp nhựa phía trên đèn chuyển hướng bên phải bị trầy xước kích thước (4,5 x 03)cm. Ốp nhựa đèn chuyển hướng bên phải bị trầy xước kích thước (07 x 03)cm. Kính của gương chiếu hậu bên trái rời khỏi vị trí ban đầu. Mặt ngoài cần thắng chân bên phải có vết trầy xước kích thước (2,5 x 0,3)cm. Góc chân trước bên phải bị cong từ trước ra sau, từ dưới lên trên; phần cao su đầu góc chân bị trầy xước kích thước (2,5cm x 2,5cm). Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả khói bằng kim loại ở bên phải có 02 vết trầy xước, kích thước (8,5 x 03)cm và (15 x 03)cm. Mặt ngoài bên phải hộp kim loại chứa dầu thắng bị ma sát kích thước (1,5 x 0,4)cm.

Biên bản khám phương tiện đối với xe gắn máy biển kiểm soát 71AA-009.XX ghi nhận: xe không có gương chiếu hậu ở hai bên; đầu cung chấn bunn trước bên trái có vết trầy xước kích thước (04 x 03)cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 55/TT ngày 04/4/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng ngực, bụng có nhiều vết sây sát da, bầm tụ máu.
- Vết phẫu vùng đường giữa bụng, dài 29cm, được khâu 13 mũi chỉ màu xanh và 05 mũi chỉ bằng kim loại màu trắng, 04 vết dẫn lưu vùng ngực phải, bụng phải và trái, kích thước 1,5cm x 0,5cm.
- Dập, xuất huyết tổ chức dưới da, cơ vùng ngực bụng.
- Gãy xương sườn số III, IV, V bên phải.
- Dịch màu vàng nhạt trong hai khoang ngực.
- Dập, xuất huyết hai phổi.
- Dịch màu vàng nhạt trong khoang màng ngoài tim.
- Xuất huyết dạng chấm mặt ngoài tim; buồng tim phải có nhiều máu loãng và máu đông, buồng tim trái có nhiều máu loãng.
- Máu loãng và máu đông trong khoang bụng.
- Dập, vỡ gan nham nhở nhiều nơi. Dập, xuất huyết dạ dày, ruột, mạc treo, mạc nối. Xuất huyết niêm mạc dạ dày; bên trong dạ dày có nhiều dịch màu nâu.

2. Nguyên nhân chết

Nạn nhân Trần Ngọc L chết do đa chấn thương.

3. Kết quả khác: không.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Trần Ngọc L lúc 01 giờ 25 phút ngày 16/3/2022 là 185 mg/100ml máu.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Võ Vũ T lúc 01 giờ 24 phút ngày 16/3/2022 là 0,00 mg/100ml máu.

Tại Bản kết luận giám định số 2634/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại TP. HCM kết luận: không đủ cơ sở xác định vùng va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 71B3-068.XX với xe gắn máy biển kiểm soát 71AA-009.XX nằm trên phần đường bên nào.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã tiến hành kiểm tra, xác minh hiện trường, Võ Vũ T tự nguyện xác định vị trí, diễn biến vụ tai nạn như sau: vị trí T bắt đầu điều khiển xe gắn máy chuyển hướng khi đang lưu thông trên phần đường bên phải (hướng từ huyện Ba Tri đi thành phố Bến Tre); vị trí khi T đang điều khiển xe gắn máy chuyển hướng và phát hiện xe mô tô của ông Trần Ngọc L (điều khiển theo hướng ngược lại) nằm trên phần đường bên trái theo hướng lưu thông của T; vị trí tay cầm bên trái xe gắn máy của T va chạm vào tay cầm bên trái xe mô tô của ông L chiếu xuống mặt đường nằm trên phần đường bên trái theo hướng lưu thông của T; vị trí xe mô tô của ông L ngã trên mặt đường nằm trên phần đường bên trái theo hướng lưu thông của T.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô biển kiểm soát 71B3-068.XX cho chủ phương tiện là chị Nguyễn Kim T1 (vợ của bị hại Trần Ngọc L).

Đối với xe gắn máy biển kiểm soát 71AA-009.XX, hiện không xác định được nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã chuyển xe gắn máy nêu trên đến Cơ quan chuyên môn để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của bị hại Trần Ngọc L là chị Nguyễn Kim T1 yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 282.000.000 đồng (hai trăm tám mươi hai triệu đồng), gồm: 50.000.000 đồng tiền chi phí điều trị và mai táng cho bị hại; 212.000.000 đồng tiền cấp dưỡng cho 02 con của bị hại đến khi đủ 18 tuổi (1.000.000 đồng/ tháng/người) và 20.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản riêng nên đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 50.000.000 đồng tiền chi phí điều trị và mai táng cho bị hại; còn lại số tiền 232.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSGT, ngày 28/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre truy tố Võ Vũ T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Vũ T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 98; Điều 101; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Vũ T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng chi phí điều trị và mai táng phí. Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý bồi thường số tiền tổn thất tinh thần 20.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng cho 02 con của bị hại số tiền 212.000.000 đồng, do hiện tại bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa bồi thường khoản tiền nói trên nên đề nghị buộc Người đại diện hợp pháp của bị cáo phải bồi thường khoản tiền nói trên cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô biển kiểm soát 71B3-068.XX cho chủ phương tiện là chị Nguyễn Kim T1 (vợ của bị hại Trần Ngọc L) là phù hợp. Đối với xe gắn máy biển kiểm soát 71AA-009.XX, hiện không xác định được nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã chuyển xe gắn máy nêu trên đến Cơ quan chuyên môn để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Trương Văn T2 và Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Minh K thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm truy tố bị cáo Võ Vũ T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thống nhất với khung hình phạt đã truy tố cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo phạm tội khi chưa thành niên; gia đình của bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất theo mức đề nghị của Viện kiểm sát, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội khắc phục và sửa chữa những sai lầm, tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện phụ giúp gia đình để khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000 đồng tổn thất tinh thần và số tiền 212.000.000 đồng tiền cấp dưỡng cho 02 con của bị hại làm một lần.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo thống nhất quan điểm bào chữa của Luật sư và Trợ giúp viên pháp lý và không có ý kiến gì khác.

Người đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát về phần đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, cũng như về trách nhiệm dân sự. Đồng ý với mức bồi thường mà phía người đại diện hợp pháp cho bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 20.000.000 đồng tổn thất tinh thần và số tiền 212.000.000 đồng tiền cấp dưỡng cho 02 con của bị hại làm một lần.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Trôm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Hữu L2 vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra người làm chứng này đã có lời khai rõ ràng nên sự vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo Võ Vũ T khai nhận vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 15/3/2022, bị cáo điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 71AA-009.XX lưu thông trên đường tỉnh 885 theo hướng từ huyện Ba Tri đi thành phố Bến Tre mà không bật đèn chiếu sáng; khi đến khu vực thuộc ấp N, xã M, huyện G, tỉnh B bị cáo điều khiển xe gắn máy chuyển hướng sang phần đường bên trái nhưng không bật đèn tín hiệu báo hướng rẽ, không nhường đường cho xe

lưu thông theo chiều hướng ngược lại, đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến xe gắn máy do bị cáo điều khiển đụng vào xe mô tô của bị hại Trần Ngọc L điều khiển theo chiều hướng ngược lại, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả ông L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện K; đến ngày 17/3/2022, ông L được chuyển đến điều trị tại Bệnh viện V và tử vong lúc 23 giờ 30 phút ngày 21/3/2022 tại bệnh viện do đa chấn thương. Hành vi trên của bị cáo Võ Vũ T đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm giữ nguyên quan điểm truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

Hành vi trên của bị cáo trực tiếp xâm phạm an toàn công cộng, hậu quả làm chết một người, gây nguy hại lớn cho xã hội, gây tổn thương rất lớn cho gia đình nạn nhân nên cần phải xử lý nghiêm.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Võ Vũ T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường một phần cho gia đình bị hại; gia đình hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác nhưng bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo không có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cảm hóa, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Võ Vũ Tâm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu để áp dụng mức hình phạt ở mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô biển kiểm soát 71B3-068.XX cho chủ phương tiện là chị Nguyễn Kim T1 (vợ của bị hại Trần Ngọc L) là phù hợp. Đối với xe gắn máy biển kiểm soát 71AA-009.XX, hiện không xác định được nguồn gốc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã chuyển xe gắn máy nêu trên đến Cơ quan chuyên môn để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 đồng và 212.000.000 đồng tiền cấp dưỡng một lần cho 02 con của bị hại cho đến 18 tuổi.

Đối với bị cáo Võ Vũ T là người chưa thành niên, không có tài sản riêng, còn sống chung lệ thuộc vào cha mẹ. Do đó, buộc Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Vũ T là ông Võ Văn Vũ E và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Kim T1 số tiền 20.000.000 đồng tổn thất về tinh thần và số tiền 212.000.000 đồng tiền cấp dưỡng cho hai con của bị hại. Tổng số tiền phải bồi thường là 232.000.000 đồng. Tại phiên tòa gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Võ Vũ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Vũ T là ông Võ Văn Vũ E và bà Nguyễn Thị M phải chịu 11.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Vũ T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt: Võ Vũ T 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 18/9/2023.

Giao bị cáo Võ Vũ T cho Ủy ban nhân dân xã B2, huyện G, tỉnh B kết hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Việc giải quyết vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc đối với người được hưởng án treo thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điều 357, 584, 585, 586, 587, 591 Bộ luật dân sự

Ghi nhận trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000 (*năm mươi*) đồng. Ghi nhận Người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền tổn thất tinh thần là 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng và 212.000.000 (*hai trăm mười hai triệu*) đồng tiền cấp dưỡng một lần cho 02 con của bị hại cho đến 18 tuổi. Đối với bị cáo Võ Vũ T là người chưa thành niên, không có tài sản riêng, còn sống chung lệ thuộc vào cha mẹ. Buộc Người đại diện hợp pháp (cha, mẹ) của bị cáo Võ Vũ T là ông Võ Văn Vũ E và bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Người đại diện hợp pháp (vợ) của bị hại là bà Nguyễn Kim T1 số tiền 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng tổn thất về tinh thần và số tiền 212.000.000 (*hai trăm mười hai triệu*) đồng tiền cấp dưỡng cho hai con của bị hại Nguyễn Ngọc L là các cháu Trần Bảo R, sinh năm 2008 và Trần Ngọc N, sinh năm 2017. Tổng số tiền phải bồi thường là 232.000.000 (*hai trăm ba mươi hai triệu*) đồng.

[3] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Vũ T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Buộc Người đại diện hợp pháp (cha, mẹ) của bị cáo Võ Vũ T là ông Võ Văn Vũ E và bà Nguyễn Thị M phải liên đới chịu số tiền 11.600.000 (*mười một triệu sáu trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan điều tra CA huyện Giồng Trôm (1b);
- Cơ quan THAHS CA huyện Giồng Trôm (2b);
- Chi cục THA dân sự huyện Giồng Trôm (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Những người tham gia tố tụng khác (5b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Tâm